TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2022
Về việc: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Ông Đặng Thanh Sang– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn L, sinh năm 1998

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị Yến N**,** sinh năm 1999

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Thuận Tiến, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, anh Ngô Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn L và chị Đoàn Thị Yến N tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2020. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất vui vẻ, hạnh phúc. Đến đầu 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống gia đình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Đến giữa năm 2021 anh L và chị N

tiếp tục mâu thuẫn nên đã ly thân nhau cho đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại Bản từ khai, bị đơn chị Đoàn Thị Yến N trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Chị Đoàn Thị Yến N và anh Ngô Văn L tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2020. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất vui vẻ, hạnh phúc. Đến đầu 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống gia đình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Do do mâu thuẫn nên giữa năm 2021 anh chị đã ly thân nhau cho đến nay. Nay chị đồng ý ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: không có.

-*Về tài sản chung và nợ chung:* không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Ngô Văn L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đoàn Thị Yến N. Phía bị đơn cư trú tại ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Các bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn L và chị Đoàn Thị Yến N kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2020 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy Nên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Anh L và chị N hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ giữa năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã Nều lần mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng cả hai bên đều không đến tham dự,

chứng tỏ anh chị không có thiện chí muốn hòa giải nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Tại Bản tự khai của mình, chị N cũng đồng ý ly hôn với anh L nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh L và chị N.

[4]. Về con chung: Anh L và chị N chưa có con chung nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn L

[6]. *Về án phí:* Anh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn L và chị Đoàn Thị Yến N.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có .

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Ngô Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0007781 ngày 06 tháng 4 năm 2022. Anh L không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Bình Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc